

Kinh nghiệm thực tiễn về quản lý phát triển đô thị gắn với tăng trưởng xanh và bài học cho đô thị Việt Nam

Practical experience in urban development management associated with green growth and lessons learned for Vietnamese cities

> PHẠM VĂN THÀNH¹, PHẠM XUÂN ANH^{2,*}

¹ Khoa Kinh tế và Quản lý xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Email: pvthanh.halong@gmail.com

² Khoa Kinh tế và Quản lý xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Email: anhpx@huce.edu.vn

TÓM TẮT

Đô thị ngày càng khẳng định vai trò quan trọng của mình trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội nói chung. Tuy nhiên, sự tăng trưởng mạnh mẽ của đô thị nếu không được quản lý kiểm soát thường gây ra những hệ lụy như làm cạn kiệt, suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường, bất bình đẳng xã hội, tăng chi phí sinh hoạt và đầu tư phát triển... Ngày nay, quản lý phát triển đô thị gắn với tăng trưởng xanh đang là xu hướng toàn cầu nhằm vừa giải quyết nhiệm vụ phát triển đô thị bền vững vừa hạn chế tối đa các hệ lụy nói trên, tiến tới sự phát triển cân bằng, thiết lập hệ sinh thái đô thị trong sự gắn gũi với hệ sinh thái tự nhiên. Trên cơ sở phân tích các lý luận về quản lý phát triển đô thị và kinh nghiệm quản lý phát triển đô thị gắn với tăng trưởng xanh trên thế giới và một số đô thị tại Việt Nam, bài báo bàn luận về các bài học dành cho quản lý phát triển đô thị gắn với tăng trưởng xanh tại Việt Nam, nhằm đóng góp những phương hướng quản lý phát triển đô thị hiệu quả để đạt được mục tiêu tăng trưởng xanh trong dài hạn.

Từ khóa: Quản lý đô thị; phát triển đô thị; tăng trưởng xanh; kinh nghiệm; lĩnh vực định hướng.

ABSTRACT

Cities increasingly assert their important role in improving the quality of community life and contributing to socio-economic development in general. However, the strong growth of urban areas, if not managed and controlled, often causes consequences such as resource degradation, environmental pollution, social inequality, increased cost of living and investment costs etc.. Nowadays, urban development management associated with green growth is a global trend to both solve the task of sustainable urban development and minimize the negative problems above, towards a balanced development, establishing an urban ecosystem in close proximity to the natural ecosystem. On the basis of analyzing theories on urban development management and urban development management experience associated with green growth in the world and some cities in Vietnam, the article discusses the lessons learned of urban development management associated with green growth for Vietnam cities, in order to contribute effective urban development management directions, achieving green growth goals in the long term.

Key word: Urban management; urban development; green growth; experience; management and orientation fields.

1. MỞ ĐẦU

Năm 2012 Chính phủ Việt Nam đã ban hành Chiến lược tăng trưởng xanh và kế đó để ra Chương trình hành động tăng trưởng xanh vào năm 2014. Năm 2021, Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn 2050 [21, 22] một lần nữa khẳng định ưu tiên chiến lược và cam kết của Việt Nam theo hướng tăng trưởng xanh trong giai đoạn tiếp theo.

Đây là cơ hội và cũng là nhiệm vụ cho hệ thống các đô thị Việt Nam cần đổi mới và hoàn thiện công tác quản lý phát triển đô thị để đạt được mục tiêu tăng trưởng xanh trong dài hạn. Bài báo xem xét khái niệm về phát triển đô thị, quản lý phát triển đô thị và các bài học thực tiễn liên quan đến công tác quản lý phát triển đô thị gắn với tăng trưởng xanh, làm cơ sở đưa ra bài học kinh nghiệm cho các đô thị Việt Nam hoàn thiện các nội

dung và nhiệm vụ quản lý phát triển đô thị để đạt mục tiêu tăng trưởng xanh.

2. KHÁI NIỆM VỀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Theo triết học Mác-Lênin, phát triển là quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của một sự vật. Quá trình vận động đó diễn ra vừa dần dần, vừa nhảy vọt để đưa tới sự ra đời của cái mới thay thế cái cũ. Sự phát triển là kết quả của quá trình thay đổi dần về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất, quá trình diễn ra theo đường xoắn ốc và hết mỗi chu kỳ sự vật lặp lại đường như sự vật ban đầu nhưng ở mức (cấp độ) cao hơn [13, 20].

Phát triển được hiểu là bất kỳ hoạt động hoặc quá trình làm tăng được năng lực của con người, tổ chức hoặc môi trường để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc nâng cao chất lượng cuộc sống, môi trường. Không thể quan niệm sự phát triển chỉ đơn thuần là sự tích lũy về vật chất, hoặc ngược lại, chỉ là sự giàu có về mặt tinh thần. Định nghĩa đầy đủ về phát triển bao gồm 6 yếu tố sau [16]:

- i, Phát triển kinh tế (tạo nên của cải, cải thiện đời sống vật chất);
- ii, Phát triển xã hội (đo được bằng phúc lợi, an ninh, nhà ở, việc làm);
- iii, Khía cạnh chính trị (đảm bảo quyền lợi hợp pháp của con người);
- iv, Phát triển văn hoá;
- v, Phát triển thân thiện môi trường sinh thái;
- vi, Phát triển khuôn mẫu toàn diện về cuộc sống.

Tại Việt Nam, khái niệm phát triển đô thị (PTĐT) thường được sử dụng phổ biến trong công tác quản lý, nó có liên quan đến hoạt động quản lý quá trình đô thị hóa theo cả chiều rộng và chiều sâu. Hoạt động PTĐT bao gồm nhiều nội dung, trong đó có quản lý quy hoạch và xây dựng hệ thống đô thị quốc gia, hệ thống hạ tầng đô thị; đầu tư PTĐT; quản lý sử dụng nguồn lực tài chính cho đô thị; Quản lý nhà nước và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong quy hoạch, xây dựng đô thị. PTĐT chính là sự phát triển hài hòa giữa kinh tế, môi trường và xã hội với mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng không gian sống của cộng đồng, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, vì sự hạnh phúc, sức khỏe và sự phát triển của cư dân.

3. KHÁI NIỆM VỀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Trên thế giới, có nhiều quan điểm khác nhau về quản lý PTĐT, có thể kể đến:

+ Theo Ardeshiri, quản lý PTĐT có thể được mô tả như là "một tập hợp các hoạt động cùng định hình và hướng dẫn phát triển không gian vật thể, kinh tế, xã hội, và kinh tế của các khu đô thị. Vì vậy, mối quan tâm chính của quản lý PTĐT sẽ là can thiệp trong các lĩnh vực này để thúc đẩy phát triển kinh tế và phúc lợi đảm bảo cung cấp các dịch vụ thiết yếu cần thiết"[2]. Cũng cùng quan điểm này, Rakodi cho rằng "quản lý PTĐT nhằm đảm bảo rằng các thành phần của hệ thống cần được quản lý để đảm bảo các chức năng hàng ngày của một thành phố, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích hoạt động kinh tế của cư dân đô thị, đảm bảo nhu cầu cơ bản về cư trú, tiếp cận các tiện ích xã hội và các cơ hội được gia tăng thu nhập" [23].

+ Theo Amos "Quản lý PTĐT là trách nhiệm của chính quyền thành phố và quản lý PTĐT có liên quan với tất cả các khía cạnh của PTĐT, ở cả khu vực công cộng và tư nhân. Quản lý PTĐT tốt cũng phụ thuộc vào sức mạnh phối hợp hoạt động của nhiều cơ quan ở cấp quốc gia và địa phương" [1]. Đồng quan điểm về quản

lý PTĐT cần có sự tham gia của các bên, Davidson viết "Quản lý đô thị là huy động các nguồn lực (nhân lực, vật lực) theo cách có thể đạt được mục tiêu PTĐT" [10].

+ Theo Ronald, "quản lý PTĐT có một mục tiêu song sinh: đầu tiên là lập kế hoạch, cung cấp và duy trì cơ sở hạ tầng và dịch vụ của thành phố; và thứ hai để đảm bảo rằng chính quyền thành phố phải ở trạng thái phù hợp tương thích về mặt tổ chức và tài chính, để đảm bảo cung cấp và bảo trì cơ sở hạ tầng và dịch vụ này" [11].

+ Willis lập luận rằng "quản lý đô thị không phải là một lý thuyết hay thậm chí là một quan điểm được đồng ý mà đó là một khuôn khổ để thực hiện (framework of study-Khung nghiên cứu)" [24].

+ "PTĐT bền vững" và "Quản lý PTĐT" là 2 phạm trù có mối liên quan hữu cơ với nhau. Quản lý phát triển một đô thị được dựa trên một hệ thống cơ sở khoa học về đô thị, mà cụ thể là các nguyên lý về cải tạo và PTĐT. Thông thường quản lý PTĐT phải dựa trên một hệ thống các công cụ như chính sách định hướng phát triển mô hình đô thị, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch phân bổ nguồn lực đầu tư thực hiện, quy hoạch không gian, hệ thống tiêu chí, tiêu chí tiêu chuẩn để hướng tới các mục tiêu phát triển cụ thể của đô thị [9].

Hiện nay, nhiều nhà quản lý PTĐT đang coi công tác quản lý về quy hoạch đô thị và kiến thiết đô thị là nội hàm của quản lý đô thị trên cơ sở thực tiễn về vai trò của quy hoạch và thực hiện PTĐT theo quy hoạch được duyệt. Bên cạnh đó, nhiều chuyên gia đánh giá bài toán quản lý PTĐT là một bài toán tổng hợp, trong đó 3 nền tảng căn giải quyết là quy hoạch đô thị - đầu tư xây dựng - quản lý vận hành. Theo đó, quản lý PTĐT không chỉ là quá trình lập kế hoạch, quy hoạch, xây dựng PTĐT theo quy hoạch kế hoạch, hay đầu tư xây dựng mà còn phải đảm bảo sự vận hành đô thị trơn tru, mang lại những lợi ích cho những bên tham gia và phúc lợi cho cộng đồng. Bởi đô thị hiện đại là một hệ thống lớn và phức tạp. Sự phát triển của nó không chỉ là sự phát triển "nổi trội" của một vài tiểu hệ thống mà điều quan trọng và then chốt là cần có sự kết hợp nhịp nhàng của các tiểu hệ thống với nhau; cần có sự thống nhất về mục tiêu phát triển của các tiểu hệ thống và mục tiêu phát triển tổng thể của chính đô thị đó.

Như vậy, quản lý PTĐT là một ngành khoa học về đô thị, là một khoa học quản lý rất nhiều các vấn đề của đô thị, bao gồm định hướng quá trình đô thị hóa, tăng trưởng đô thị (số lượng, quy mô, chất lượng) và kiểm soát hoạt động vận hành. Quản lý PTĐT thường trên nền tảng của các kế hoạch, quy hoạch không gian đô thị, các cơ sở hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ đô thị trong khả năng tài chính và nguồn lực có thể huy động nhằm đạt được hiệu quả quản lý tài nguyên trong đó có tài nguyên đất đai, tài nguyên nước, chất lượng môi trường, chất lượng không gian sống (trong đó có nhà ở, không gian ở), công bằng xã hội (bao gồm những quan tâm đến đối tượng yếu thế, người nghèo).

Quản lý PTĐT (của một chính quyền đô thị) cũng có nghĩa phải quản lý cả 3 khâu đó là lập pháp, hành pháp và tư pháp. Bởi lẽ một đô thị có vận hành được hay không đòi hỏi quá trình lập pháp (ban hành những quy định, văn bản liên quan đến công tác quy hoạch, xây dựng và vận hành thành phố); đến công tác hành pháp (giải quyết mối quan hệ giữa cá nhân và cá nhân, giữa cá nhân với tổ chức, giữa các tổ chức với nhau trong mối quan hệ giữa các đối tác tham gia vào quá trình xây dựng PTĐT (như nhà đầu tư, chính quyền đô thị, cộng đồng) và cả công tác tư pháp (đảm bảo pháp luật, pháp lệnh được thực thi). Ngoài ra, quản lý PTĐT trong xu thế phát triển hiện nay, là sự đan xen, phức hợp, công hưởng, giao thoa của từng mảng quản lý theo chuyên ngành, khó lòng quản lý rạch ròi theo chuyên môn hóa từng lĩnh vực, nhất là các thành phố

lớn. Chính vì vậy để quản lý đô thị hiệu quả cần có sự tham gia, phối hợp của các cơ quan chuyên môn, các cấp quản lý.

Tại Việt Nam, quản lý nhà nước đối với PTĐT là sự can thiệp thông qua pháp luật, chính sách thực thi vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở đô thị nhằm PTĐT theo một mục tiêu đã được định hướng. Không gian đô thị không chỉ cung cấp không gian ở, không gian giải trí, hạ tầng đô thị mà còn cung cấp các phương thức hoạt động, dịch chuyển trong đô thị, cơ sở để sản xuất phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội do vậy quản lý PTĐT (quản lý nhà nước) có thể hiểu là quá trình quản lý tổng hợp các lĩnh vực cùng tồn tại trong đô thị trong đó chủ thể quản lý đô thị (các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành) sử dụng các công cụ pháp luật, chính sách, cơ chế ưu đãi, các hệ thống chỉ tiêu, tiêu chuẩn để tác động vào các hoạt động quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành đô thị nhằm định hướng, kiểm soát, điều chỉnh hoặc duy trì các cơ sở hạ tầng đô thị, không gian chức năng đô thị và các hoạt động kinh tế xã hội nhằm tạo ra hiệu quả vận hành đô thị tốt, đạt được mục tiêu phát triển đã đề ra trong các chính sách về PTĐT. Tại dự thảo Luật Quản lý PTĐT (năm 2019) đã xác định hoạt động quản lý PTĐT gồm:

- i) Thực hiện quản lý theo quy hoạch và xây dựng hệ thống đô thị quốc gia, hệ thống hạ tầng đô thị;
- ii) Đầu tư PTĐT;
- iii) Quản lý sử dụng nguồn lực tài chính cho đô thị;
- iv) Quản lý nhà nước và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong quy hoạch, xây dựng đô thị.

4. XU HƯỚNG QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ GẮN VỚI TĂNG TRƯỞNG XANH

Tại Hội nghị Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) tháng 11 năm 2011 tại đảo Hawaii, Hoa Kỳ, các nhà lãnh đạo APEC đã thông qua Tuyên bố Honolulu, trong đó, APEC xác định cần phải giải quyết các thách thức môi trường và kinh tế của khu vực bằng cách hướng đến nền kinh tế xanh, các bon thấp, nâng cao an ninh năng lượng và tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và việc làm [15]. Đến nay, thực tế cho thấy tăng trưởng xanh đã được xác định là trọng tâm trong chính sách phát triển quốc gia của nhiều nước trên thế giới trong nỗ lực đạt được sự phát triển bền vững. Trong đó, đáng chú ý nhiều quốc gia như Hàn Quốc, Nhật Bản ở Châu Á, Đức, Anh, Pháp, Hà Lan, và các đô thị như Hamburg, Copenhagen, Stockholm... ở Châu Âu đã đi tiên phong trong việc thúc đẩy tăng trưởng xanh với nhiều nội dung quan trọng thể hiện sự cam kết mạnh mẽ hướng tới nền kinh tế xanh. Tại các nước trong khu vực, ví dụ như Lào cũng đang trong quá trình xây dựng một lộ trình tăng trưởng xanh quốc gia. Campuchia cũng đang nỗ lực xây dựng một kế hoạch hành động chi tiết sau khi ban hành lộ trình tăng trưởng xanh quốc gia. Trung Quốc cũng đã có kế hoạch phát triển quốc gia nhấn mạnh vào nền kinh tế tuần hoàn trong khi Thái Lan nhấn mạnh vào những đặc điểm chính của nền kinh tế xanh. Thực tiễn tại các nước, các đô thị cũng cho thấy việc thúc đẩy tăng trưởng xanh tạo ra tiềm năng to lớn để đạt được phát triển bền vững và giảm đói nghèo với tốc độ chưa từng thấy đối với tất cả các quốc gia, đô thị. Riêng đối với các quốc gia, đô thị đang phát triển, tăng trưởng xanh còn tạo đà cho một bước "nhảy vọt" để phát triển kinh tế mà không cần theo con đường phát triển kinh tế "ô nhiễm trước, xử lý sau".

Kinh nghiệm của các quốc gia, đô thị cho thấy hiện có một số cách tiếp cận để thúc đẩy PTĐT gắn với tăng trưởng xanh, đó có thể là cách tiếp cận tổng hợp hoặc theo từng khu vực (sectors) của nền kinh tế, hoặc đó là cách tiếp cận liên ngành, tích hợp xuyên suốt các lĩnh vực dựa trên một số nền tảng quan trọng như sử

dụng hiệu quả tài nguyên, kiểm soát đầu vào, đầu ra của quá trình sản xuất và tiêu dùng bền vững... Tuy nhiên, với cách tiếp cận nào, nội dung của tăng trưởng xanh chủ yếu bao gồm các vấn đề: sản xuất và tiêu dùng bền vững; giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; xanh hoá các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua phát triển công nghệ xanh và các ngành công nghiệp sử dụng ít tài nguyên, áp dụng các biện pháp sản xuất sạch; xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững; bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên; cải tổ và áp dụng các công cụ kinh tế; xây dựng và thực hiện các chỉ số sinh thái (dựa trên các nhóm tiêu chí quản lý định hướng, chỉ tiêu PTĐT, tiêu chuẩn PTĐT) cũng như quan tâm đến các đối tượng cộng đồng yếu thế, dễ bị tổn thương để đảm bảo công bằng xã hội. Tăng trưởng xanh có thể tiếp cận theo nhiều cách với các nhóm nội dung, lĩnh vực tùy theo điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia/đô thị, đặc điểm và năng lực của địa phương, bối cảnh mỗi thời kỳ để cân nhắc lựa chọn.

5. KINH NGHIỆM QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ GẮN VỚI TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

5.1. Kinh nghiệm của các đô thị Ấn Độ

Dự án Chiến lược tăng trưởng xanh cho các đô thị Ấn Độ được bắt đầu vào tháng 1/2014, thực hiện bởi ICLEI - Chính quyền địa phương cho phát triển bền vững - Bắc Châu Á và Viễn các vấn đề đô thị Quốc gia (NIWA) với sự hỗ trợ kỹ thuật từ GGGI (Viện tăng trưởng xanh toàn cầu). Dự án này phát triển Khung tăng trưởng xanh cho các đô thị Ấn Độ, thí điểm giống nhau trên 10 đô thị và hình thành một bộ 15 ví dụ thực tiễn trong bối cảnh các đô thị cụ thể. Đánh giá hiện trạng phát triển của các đô thị, nắm bắt được các mô hình tăng trưởng mới, các chiến lược phát triển sẽ đạt được nhiều lợi ích phát triển trong khi theo đuổi tăng trưởng kinh tế. Chương trình Đô thị tăng trưởng xanh tập trung trước hết các vấn đề: Chỉ ra các yếu tố cơ bản cho đô thị để lập Chiến lược tăng trưởng xanh kết hợp mục tiêu phát triển của đô thị và các ngành chủ đạo; Xây dựng khung đánh giá các tiềm năng dự án đô thị tăng trưởng xanh; Xác định các bài học thực tế có giá trị của các đô thị trong khuôn khổ tăng trưởng xanh.

5.2. Kinh nghiệm của Thẩm Quyển, Quảng Châu - Trung Quốc

Tình hình phát triển kinh tế những năm gần đây với năng suất thấp và thiếu quỹ đất đã thúc đẩy Thẩm Quyển tiên phong trong việc theo đuổi phát triển xanh và các-bon thấp. Chiến lược tăng trưởng xanh có mục tiêu biến Thẩm Quyển thành thành phố sinh thái carbon thấp đầu tiên của Trung Quốc. Quy hoạch được xem là quan trọng để hình thành và thiết lập lực lượng sản xuất mới của đô thị, giúp cho đô thị phát triển xanh, bền vững, tạo ra sản xuất và giá trị phát triển của xã hội. Quy hoạch Khu vực đặc khu kinh tế (Special Economic Zone (SEZ)) cùng với quy hoạch tổng thể hướng đến động lực phát triển thành phố sinh thái các-bon thấp, đã là một công cụ quan trọng giúp Thẩm Quyển đạt được những kỳ tích, đảm bảo cung cấp đất cho PTĐT tại các thời điểm lịch sử quan trọng trong những thập kỷ phát triển vừa qua. Quy hoạch tổng thể 2010, tầm nhìn 2030, đặt ra khuôn khổ để xác định các con đường hướng tới phát triển bền vững dựa trên nguyên tắc môi trường và sinh thái, quy hoạch vùng và phát triển, cũng như phối hợp PTĐT và tích hợp các chính sách công. Quá trình phát triển (tái) đô thị các-bon thấp đã được lên kế hoạch theo phương thức tổng hợp bao gồm các công trình xanh, tái sử dụng chất thải xây dựng, giao thông vận tải định hướng và tái tạo các dòng sông. Để đạt được chiến lược này, thành phố đã thực hiện hơn 60 nghiên cứu, lập 45 quy hoạch liên quan đến đô thị các-bon thấp và xây dựng hơn 90 quy tắc và quy định [17].

5.3. Kinh nghiệm của Singapore

Singapore là quốc đảo có diện tích nhỏ, tài nguyên hạn chế nhưng hiện là một đô thị phát triển gắn với tăng trưởng xanh với nền kinh tế phát triển. Là một nước có nguồn tài nguyên thiếu thốn nghiêm trọng, nguồn tài nguyên thiên nhiên ít ỏi, thậm chí nước và cát sỏi đều phải nhập từ nước ngoài, Singapore đã thiết lập nhiều chính sách mạnh mẽ nhằm tiết kiệm năng lượng giảm phát thải cũng như phát triển bền vững. Trong phương diện xây dựng đô thị, Singapore luôn tập trung nỗ lực thúc đẩy quy hoạch và xây dựng xanh.

Về quy hoạch không gian xanh: Singapore đã thực hiện các dự án phủ xanh thành phố bắt đầu từ những năm 1963, đến nay đã có trên 365 công viên với diện tích trên 1.800ha. Các công viên đều kết hợp làm các khu vui chơi giải trí cho người già và trẻ em và cho các hoạt động thể dục - thể thao khác. 95% đường phố đã được phủ xanh, còn lại 5% là do bảo tồn các khu ở cũ. Hiện nay, dự án đang tiếp tục xây dựng các trục đường có nhiều cây xanh dành riêng cho người đi bộ, xe đạp và các loại xe sử dụng năng lượng sạch và kết nối các khu công viên tạo thành một vành đai công viên, cây xanh để phát triển du lịch [8].

Về phát triển công trình xanh: Singapore là một trong những quốc gia bắt đầu xây dựng xanh hóa sớm nhất, là nước đứng thứ 3 toàn cầu về công trình xanh. Từ năm 2005, Singapore đã sớm đưa ra kế hoạch tiêu chí “công trình xanh”, tiến hành chấm điểm đối với thiết kế môi trường của các công trình xây dựng, đưa ra 4 cấp giải thưởng đối với các thiết kế xây dựng phù hợp tiêu chuẩn. Tiêu chí công trình xanh của Singapore chủ yếu đánh giá những ảnh hưởng về môi trường và các biểu hiện tính năng của công trình, căn cứ đưa ra đánh giá bao gồm 5 phương diện là tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, chất lượng môi trường trong nhà, sáng tạo đổi mới... Căn cứ thang điểm cao thấp có thể chia ra 4 cấp độ: cấp Chứng nhận (đạt tiêu chuẩn), giải thưởng cấp Vàng, giải thưởng cấp Siêu vàng và giải thưởng Bạch kim. Năm 2007, Chính phủ yêu cầu các công trình của cơ quan chính phủ, bất kể lớn hay nhỏ đều phải đạt yêu cầu cơ bản nhất, tiết kiệm 15% năng lượng. Năm 2009, tất cả công trình có diện tích từ 5000m² trở lên đều phải đạt cấp Bạch kim, tức là tiết kiệm từ 30% năng lượng trở lên. Trong các công trình hiện có của Chính phủ, khi diện tích dành cho điều hòa vượt trên 10 nghìn m² bắt buộc phải đạt trên cấp Vàng trong tiêu chí công trình xanh trước năm 2020 [8]. Rác thải tại Singapore được tái chế trên 60%, nước thải cũng được tận dụng tái chế dùng cho các ngành công nghiệp điện tử bán dẫn... Có thể nói, Singapore được xem là một quốc gia có môi trường xanh - sạch - đẹp của thế giới. Pháp luật về môi trường được thực hiện một cách toàn diện, là công cụ hữu hiệu nhất để bảo đảm cho môi trường sạch - đẹp của Singapore [8].

5.4. Kinh nghiệm của thành phố Hamburg (Liên bang Đức)

Hamburg là một thành phố chịu ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Thành phố bị ảnh hưởng bởi nước dâng do bão (lũ lụt) từ Biển Bắc dâng lên và mực nước sông Elbe cao hơn, sau đó là do mưa và tuyết tan từ nội địa. So với 60 năm trước, mực nước biển ở thành phố cảng đã dâng lên 20 cm. Theo dự báo, nước dâng do bão có thể tăng thêm từ 30 đến 110 cm vào năm 2100. Để đối phó với biến đổi khí hậu, một trong những mục tiêu của Hamburg là PTĐT gắn với tăng trưởng xanh. Hamburg là thành phố đầu tiên của Đức đã xây dựng Chiến lược Mái nhà Xanh toàn diện. Mục tiêu là trồng tổng cộng 100 ha diện tích mái xanh trong khu vực đô thị trong thập kỷ tới. Bộ Môi trường và Năng lượng Hamburg đang hỗ trợ tài chính cho việc tạo ra những mái nhà xanh với tổng số tiền là 3 triệu euro cho đến cuối năm 2019. Chủ sở hữu tòa nhà có thể nhận được trợ cấp để trang trải tới 60% chi phí lắp đặt. Lợi ích bổ sung bắt nguồn từ chi phí bảo trì thấp hơn do tuổi thọ của mái xanh lâu hơn, chi phí năng lượng thấp hơn do cải thiện cách nhiệt của tòa nhà và giảm 50% phí nước mưa nhờ chức năng giữ nước mưa của mái xanh.

Ngoài ra, với thực trạng Hamburg có số lượng cư dân ngày càng tăng, do vậy thành phố cũng phát triển các nhóm nhiệm vụ tập trung vào giải quyết năng lượng, ...

Để duy trì cấu trúc đô thị nhỏ gọn của Hamburg, mục tiêu là cải thiện chất lượng (chứ không phải số lượng) của các không gian thành phố xanh mở. Tham vọng của thành phố là có 20% mái xanh trên các tòa nhà mới được cung cấp cho cư dân hoặc nhân viên để giải trí, dưới dạng các sân thể thao và công viên, hoặc những khu vườn được cộng đồng nhà ở sử dụng chung. Bằng cách thúc đẩy các mái nhà xanh, thành phố nhằm mục đích khuyến khích các khu giải trí hiệu quả về không gian, cải thiện khả năng giữ nước mưa của thành phố, tăng tính đa dạng sinh học và giảm tác động của nhiệt độ khắc nghiệt (tức là giảm hiệu ứng đảo nhiệt).

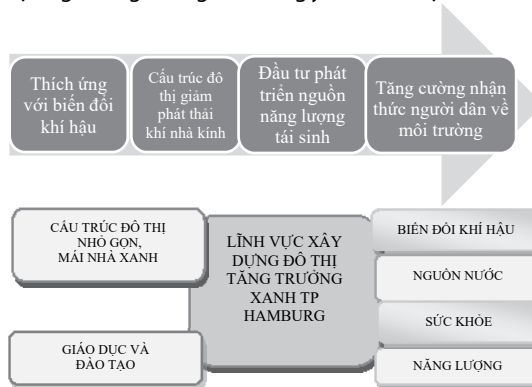
Những mái nhà xanh là một khoản đầu tư mang lại lợi nhuận rõ ràng trong tương lai. Một mái nhà xanh có thể tạo ra một khí hậu tòa nhà dễ chịu hơn và giúp tiết kiệm chi phí sưởi ấm hoặc làm mát. Nó cách nhiệt vào mùa đông và làm mát vào mùa hè dẫn đến tiết kiệm năng lượng thay đổi từ 2-44% tùy thuộc vào các biện pháp cách nhiệt mái nhà tách biệt với mái xanh. Nó cũng bảo vệ chống thấm nước cho mái khỏi tác động của thời tiết để mái xanh có tuổi thọ cao gấp đôi so với mái bằng thông thường. Thực vật và chất nền trên mái nhà xanh giữ lại một lượng lớn nước mưa, dẫn đến việc tiết kiệm thêm 50% phí nước mưa cho chủ sở hữu ở Hamburg. Trong những trường hợp việc xả nước không yêu cầu kết nối với hệ thống nước thải, phí có thể được loại bỏ hoàn toàn.

Tại Hamburg, quy định về mái xanh đã được đưa vào nhiều kế hoạch sử dụng đất trong 20 năm. Từ năm 2020 trở đi Hamburg có kế hoạch bắt buộc phải có những mái nhà xanh theo luật. Thành phố Hamburg cũng thường xuyên xem xét lại luật về mái xanh, đặc biệt là liên quan đến các tiêu chuẩn chất lượng sinh thái cho các mái nhà.



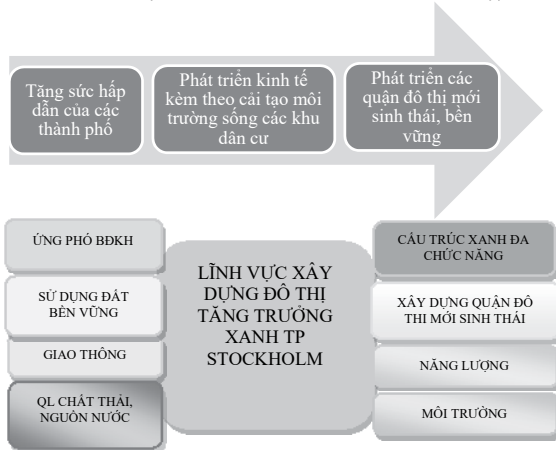
Hình 1. Mái nhà xanh tại thành phố Hamburg (Nguồn [6])

Có thể nói, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển trong khi đồng thời đảm bảo tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ môi trường được bảo vệ là mục tiêu được đặt ra tại Hamburg. Chính quyền đô thị đã nỗ lực tạo ra các chất xúc tác trong đầu tư và cải cách, làm cơ sở tăng trưởng bền vững và tạo ra cơ hội mới cho kinh tế. Các nội dung chính của xây dựng đô thị tăng trưởng xanh gồm những yếu tố, lĩnh vực sau:



Hình 2. Kịch bản (trên) và các lĩnh vực tập trung quản lý phát triển để đảm bảo mục tiêu phát triển đô thị gắn với tăng trưởng xanh tại thành phố Hamburg (dưới) (Nguồn: [5, 6, 7])

5.5. Kinh nghiệm của thành phố Stockholm (Thụy Điển)



Hình 3. Kịch bản và các lĩnh vực tập trung quản lý phát triển để đảm bảo mục tiêu phát triển đô thị gắn với tăng trưởng xanh tại thành phố Stockholm (Thụy Điển) (Nguồn: [5, 7])

Stockholm là thành phố lớn nhất và là thủ đô của Thụy Điển, một trong những thủ đô sạch nhất thế giới do không có công nghiệp nặng và các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Thành phố này có lịch sử lâu đời về công tác môi trường và là thành phố đầu tiên được Ủy ban Châu Âu trao giải thưởng Thủ đô Xanh của Liên minh Châu Âu vào năm 2010 vì các tiêu chuẩn môi trường cao và các mục tiêu đầy tham vọng nhằm cải thiện môi trường hơn nữa. Chính quyền đô thị đặt ra các nhóm nhiệm vụ để đạt được mục tiêu tăng trưởng xanh gồm: ứng phó biến đổi khí hậu, cấu trúc xanh đô thị, chất lượng không khí, quản lý chất thải và nước, sử dụng đất bền vững, quản lý môi trường và giao thông bền vững. Đặc biệt, thành phố có cam kết lâu dài về phát triển bền vững và cải thiện môi trường.

Thành phố Stockholm đi đầu trong tư duy sinh thái. Trong những năm gần đây, Stockholm đã tập trung vào việc phát triển các quận đô thị mới bền vững. Một sáng kiến gần đây, là quận Cảng biển Hoàng gia Stockholm, với tầm nhìn biến quận này thành một quận có môi trường đẳng cấp thế giới.

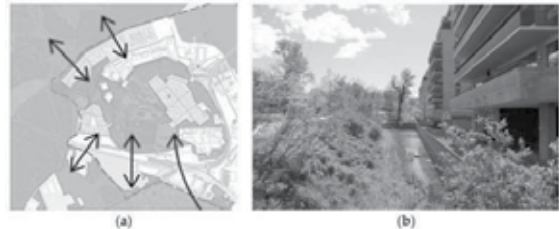
Thành phố Stockholm và một số đô thị khác của Thụy Điển thúc đẩy tư duy về 'cấu trúc xanh đa chức năng' (multi-functional green structure) trong các quy hoạch và kế hoạch PTĐT. Theo đó, cấu trúc này bao gồm mạng lưới không gian xanh lớn, đường thủy và suối, bờ biển, công viên, đất tự nhiên đất nông nghiệp và rừng. Ngoài các không gian xanh công cộng, cấu trúc xanh cũng được bổ sung với 'điểm xanh' (green points) như các vườn hoa nhỏ, bồn hoa, mảng xanh trên mái, vườn trồng rau đô thị để kết nối không gian xanh công cộng và không gian xanh thuộc phạm vi quản lý và sở hữu tư nhân. Mạng lưới này không chỉ cung cấp các không gian xanh của đô thị mà còn cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái quan trọng, chẳng hạn như bảo vệ lũ lụt, điều chỉnh nhiệt độ, giải trí và đa dạng sinh học. Cấu trúc xanh đa chức năng được bố trí và thiết lập trên nguyên tắc đảm bảo 3 mục tiêu tỷ lệ không gian xanh trong đô thị, chất lượng dịch vụ sinh thái đô thị, chất lượng xã hội.

1) Tỷ lệ không gian xanh: Thành phố Stockholm giám sát việc sử dụng tỷ lệ không gian xanh và các dịch vụ hệ sinh thái trong quá trình phát triển quận Cảng biển Hoàng gia Stockholm;

2) Chất lượng dịch vụ sinh thái đô thị: Trong quá trình thực hiện quy hoạch, sự tham gia của các nhà quy hoạch môi trường, hệ sinh thái là quan trọng để thiết lập khả năng kết nối hệ sinh thái của các không gian xanh thông qua hiểu biết về kết nối quá trình sinh trưởng của sinh vật, côn trùng và thực vật trong không gian

xanh nhằm tạo ra chất lượng hệ sinh thái đô thị thực sự với các kết nối về đa dạng sinh học;

3) Chất lượng xã hội còn được thể hiện ở khả năng tiếp cận không gian xanh từ các không gian ở. Tại quận Cảng biển Hoàng gia Stockholm, trong phạm vi 200 m người dân dễ dàng tiếp cận với không gian xanh. Hiện nay, Stockholm là một thành phố có nhiều cây xanh và nước. Hơn 90% dân số Stockholm sống trong khu vực cây xanh 300 m² và hơn 10% bề mặt của Stockholm là nước. Các khu cây xanh và công viên chiếm (Green zones and parks) 40% diện tích của Thành phố Stockholm [3].



Hình 4. Cấu trúc xanh liên kết giữa Công viên Hjorthagens trong khu vực phát triển của quận Cảng biển Hoàng gia Stockholm và công viên Royal National City (a) và minh họa một không gian xanh trong mạng lưới (b)

5.6. Kinh nghiệm của thành phố Copenhagen (Đan Mạch)

Nhằm tạo ra sự phát triển tích cực trong sự khác biệt, Copenhagen đặt ra những nhóm chính sách để quản lý PTĐT gắn với tăng trưởng xanh dựa trên các nội dung:

i) Các tòa nhà sử dụng hiệu quả năng lượng và tăng chất lượng làm việc. Chính quyền đô thị xem các tòa nhà là một không gian quan trọng có thể giúp giảm thiểu các tác động đến môi trường và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân vì đây là không gian mà người dân đô thị có thể dành đến 90% thời gian để sử dụng. Các tòa nhà đạt chất lượng bền vững, trong nhà khí hậu trong lành có thể tăng 20% khả năng học tập, làm việc, nâng cao năng suất tại nơi làm việc của người lao động và cải thiện sức khỏe của người dân.

ii) Các dự án xanh sẽ tạo ra các lợi ích kinh tế và xã hội bên cạnh lợi ích về môi trường, ví dụ: đi xe đạp tiết kiệm hàng năm 43 triệu USD do ít ùn tắc và ít tai nạn hơn. Đối với mỗi km di chuyển bằng xe đạp thay vì ô tô, thành phố tiết kiệm được khoảng 7 xu. Do vậy thành phố thúc đẩy các dự án chuyển đổi lối sống xanh thông qua các quy hoạch không gian dành cho giao thông xanh và dự án phát triển khu đô thị xanh, xanh hóa khu đô thị.

iii) Năng lượng gió là một nguồn năng lượng dồi dào và do đó ngày càng có năng lực cạnh tranh có thể thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Năng lượng gió tạo nguồn cung cấp năng lượng an toàn trong khi cũng cung cấp một loại hình kinh doanh mới đáng kể;

iv) Mạng lưới năng lượng thông minh mang lại lợi ích cho xã hội thông qua việc tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và tránh chi phí sản xuất thừa, đồng thời tạo điều kiện cho các thị trường và mô hình kinh doanh mới;

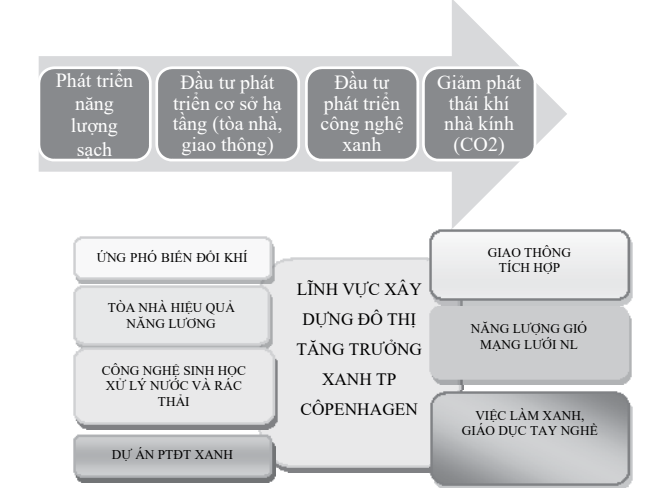
v) Công nghệ sinh học có thể biến chất thải và sinh khối thành các sản phẩm có giá trị cao như hóa chất, năng lượng và vật liệu bền vững;

vi) Hệ thống giao thông tích hợp hiệu quả giúp giảm tiêu hao năng lượng hóa thạch, hạn chế ô nhiễm và tăng chất lượng di chuyển;

vii) Việc làm xanh cho người dân cần được thực hiện với các chương trình đào tạo nâng cao tay nghề để có thể thực hiện các việc làm xanh.

Với quan điểm về tăng trưởng xanh là tạo công ăn việc làm hoặc là tăng trưởng GDP kết hợp với các hành động giảm phát thải

các khí nhà kính, kịch bản và các lĩnh vực chính của quản lý PTĐT tăng trưởng xanh của Copenhagen như sau:



Hình 5. Kịch bản và các lĩnh vực tập trung quản lý phát triển để đảm bảo mục tiêu phát triển đô thị gắn với tăng trưởng xanh tại thành phố Copenhagen (Đan Mạch)
(Nguồn: [5, 7])

5.7. Kinh nghiệm của TP Đà Nẵng

Đà Nẵng là thành phố tiên phong trong việc xây dựng Định hướng tăng trưởng xanh để tăng tính tự chủ của Đà Nẵng và xác định lồng ghép tăng trưởng xanh vào định hướng phát triển tổng thể. Chiến lược phát triển thành phố Đà Nẵng được xây dựng với các tiêu chí tăng trưởng xanh nhằm cải thiện các chương trình trọng điểm về kinh tế, sản xuất sạch hơn làm giảm thiệt hại kinh tế do tác động của biến đổi khí hậu, và tạo ra thị trường mới dựa trên việc sử dụng sáng tạo tài nguyên thiên nhiên. Đồng thời các chương trình này tạo cơ hội hợp tác công-tư để huy động các nguồn lực thực hiện. Ba lĩnh vực mà Đà Nẵng tập trung tìm kiếm cơ hội tăng trưởng xanh là:

- i) Phát triển hạ tầng và dịch vụ đô thị bền vững (trong nội dung này, chiến lược quản lý chất thải rắn (được xem như nguồn lực), khả năng tiếp cận và giao thông, phát triển công nghiệp xanh, xây dựng và quản lý không gian xanh được cho là lĩnh vực được ưu tiên để tăng cơ hội tăng trưởng xanh cho đô thị);
- ii) Phát triển tài nguyên thiên nhiên (Cơ hội tăng trưởng xanh cũng được xác định trong lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên có liên quan đến hoạt động quản lý tài nguyên nước, phát triển nông nghiệp xanh và du lịch sinh thái);
- iii) Phát triển xã hội (Phát triển xã hội được nghiên cứu trên cơ sở các khía cạnh quản lý nhà nước, quan hệ đối tác Công - Tư để tăng sức bật của cộng đồng và phát triển công bằng).

Dịch vụ và Cơ sở hạ tầng đô thị bền vững	Quản lý Tài nguyên thiên nhiên cho Phát triển	Phát triển xã hội và Tăng trưởng công bằng
Sử dụng các dịch vụ và cơ sở hạ tầng hiệu quả	Sử dụng hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên, sản xuất sạch, Lâm giàu tài nguyên thiên nhiên	Huy động các nguồn lực địa phương và nguồn vốn xã hội cần thiết
- Chất thải rắn & Nguồn lực - Tính tiếp cận & Giao thông - Phát triển các ngành công nghiệp xanh - Không gian xanh & Xây dựng	- Phát triển Nông thôn & Nông nghiệp Xanh - Quản lý nguồn nước - Phát triển/Đu lịch dựa trên hệ sinh thái	- Lao động và Y tế - Khả năng ứng phó với thiên tai và BĐKH - Quản trị địa phương cho tăng trưởng xanh

Hình 6. Các lĩnh vực có cơ hội tăng trưởng xanh chính cho Đà Nẵng
(Nguồn: [7])

Hạ tầng đô thị có chất lượng cao sẽ tạo ra cơ hội phát triển bằng cách cung cấp dịch vụ tốt hơn và hiệu quả hơn cho nhà đầu tư. Thay đổi về hiệu quả sử dụng đất và tốc độ đô thị hoá nhanh tạo điều kiện bảo vệ các nguồn tài nguyên của Đà Nẵng như nước, rừng và khoáng sản. Nguồn nước, cảnh quan và hệ

sinh thái là các nguồn lực quý giá sẽ hỗ trợ định hướng phát triển của thành phố. Đà Nẵng kết hợp các giải pháp có liên quan tới giảm thiểu suy thoái môi trường do các hoạt động du lịch, xây dựng (nhất là xây dựng nhà máy thủy điện), và chặt phá rừng trái phép. Tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu thông qua quản lý rừng và lưu vực giúp giảm các tổn thất về kinh tế (như thu hồi các chi phí về hạ tầng và phúc lợi xã hội liên quan đến sức khoẻ cộng đồng). Để ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, khả năng dễ thương tổn của xã hội và khả năng phục hồi sinh kế của Đà Nẵng được sớm tăng cường.

5.8. Kinh nghiệm của TP Hội An

TP Hội An là đô thị loại III. Để án thành phố sinh thái của Hội An đã có kế hoạch như sau: Đến năm 2020, phấn đấu đạt mục tiêu về không gian xanh. Trên cơ sở quy hoạch cây xanh (công viên, công cộng), quy hoạch và đầu tư xây dựng được từ 2 đến 3 công viên tạo điểm nhấn chính của thành phố; đồng thời phát triển nhiều khu công viên nhỏ, cây xanh các nút giao thông. Các công viên xây dựng theo hướng thoáng mở và được phân công chủ thể quản lý rõ ràng để góp phần tạo cảnh quan thông thoáng, tạo cảm giác dễ chịu cho cộng đồng dân cư và khách du lịch; Trong Đề án xây dựng TP Hội An, thành phố sinh thái đã nêu rõ: Duy trì và phát huy công tác bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái biển Cù Lao Chàm, rừng ngập nước Cẩm Thanh, các hệ sinh thái làng quê; Duy trì bảo tồn hệ sinh thái Cồn-Bàu bằng việc trồng cây, khơi dòng, tôn tạo để xuất hiện các vệt xanh tự nhiên, xây dựng “ngân hàng ý tưởng” và triển khai những ý tưởng mang tính sáng tạo trong quy hoạch, kiến trúc, trong việc xây dựng những điểm nhấn sinh thái, những tụ điểm sinh hoạt thư giãn cho cộng đồng cư dân; Giữ lại một tỷ lệ hợp lý các cánh đồng, phát triển các làng hoa kiểng của thành phố, kết hợp với hệ thống cây xanh đường phố, hệ thống thủy vực sẵn có tạo các hành lang xanh giúp điều hòa tốt khí hậu thành phố; Lựa chọn cơ cấu sử dụng đất hợp lý gắn với phát triển không gian đô thị và định hướng phát triển kiến trúc của thành phố.

6. BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO QUẢN LÝ PTĐT GẮN VỚI TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI CÁC ĐÔ THỊ CỦA VIỆT NAM

Từ thực tiễn về quản lý PTĐT gắn với tăng trưởng xanh trên thế giới và một số đô thị của Việt Nam cho thấy những bài học kinh nghiệm để giúp các đô thị Việt Nam có thể thực hiện mục tiêu PTĐT gắn với tăng trưởng xanh như sau:

- i) Để quản lý PTĐT gắn với tăng trưởng xanh cần phải xác định rõ mục tiêu, tầm nhìn PTĐT, mô hình PTĐT trong dài hạn và kịch bản phát triển tăng trưởng xanh theo các giai đoạn để làm cơ sở nhận diện các nhóm yếu tố/lĩnh vực định hướng, kiểm soát và quản lý trọng tâm. Tầm nhìn, mục tiêu PTĐT hay mô hình PTĐT được xác định cho mỗi đô thị địa phương cần phụ thuộc vào đặc thù của địa phương đó cũng như trình độ quản lý, năng lực quản lý, cơ hội thách thức và khả năng thực hiện của địa phương.
- ii) Mô hình PTĐT gắn với tăng trưởng xanh có thể nói là nền tảng để quản lý PTĐT gắn với tăng trưởng xanh do nó không chỉ thiết lập tổ chức, trật tự không gian đô thị mà nó còn ảnh hưởng đến việc sử dụng, tiêu thụ năng lượng, tài nguyên hữu hạn như đất, nước và mô hình chất thải của đô thị mà chủ yếu do ảnh hưởng của hệ thống giao thông trong đô thị... Mô hình PTĐT gắn với tăng trưởng xanh cần dựa trên quy hoạch và quản lý sử dụng nguồn lực đất đai hợp lý (để bảo vệ nguồn tài nguyên tự nhiên hữu hạn và dự trữ phát triển), tổ chức không

gian chức năng đô thị đảm bảo các phương thức di chuyển và thực hiện các hoạt động phát triển kinh tế xã hội được thông suốt, dễ dàng, thuận lợi, đồng thời tối đa hóa hiệu quả sử dụng năng lượng trong đô thị, hạn chế được phát thải và ô nhiễm môi trường và tăng hiệu quả đầu tư.

iii) Để đạt được mục tiêu trên, các đô thị cần tùy theo năng lực và điều kiện của mình để xác định các nhóm yếu tố/lĩnh vực quản lý cần tập trung để định hướng, kiểm soát các hoạt động và lĩnh vực của đô thị. Nói cách khác, các đô thị cần tìm ra các nhóm nhiệm vụ chính cần phải chú trọng để đạt được mục tiêu về quản lý kiểm soát, bảo vệ tài nguyên, hiệu quả sử dụng năng lượng, cơ hội về kinh tế, và nâng cao khả năng thích ứng với các rủi ro cũng như các vấn đề từ biến đổi khí hậu.... Kinh nghiệm cho thấy nhóm yếu tố/lĩnh vực thường được các nước, đô thị chú trọng là: giao thông, không gian xanh, biến đổi khí hậu (nhất là đối với các nước/đô thị có đường biên tiếp giáp với biển và ảnh hưởng nặng nề bởi BĐKH và nước biển dâng); năng lượng, xử lý rác thải ...

iv) Để cụ thể hóa các nhóm yếu tố/lĩnh vực định hướng, kiểm soát, quản lý, các chính quyền đô thị cần dựa trên một hệ thống chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể hóa và có định lượng để xác định các tiểu mục tiêu cho các ngành, lĩnh vực có liên quan cùng phối hợp thực hiện, đảm bảo quá trình thực hiện có tính hệ thống, xuyên suốt và hợp tác.

7. KẾT LUẬN

Đô thị ngày càng có vai trò quan trọng trong việc cung cấp môi trường sống chất lượng cao cho người dân nhưng đồng thời cũng là khu vực có trách nhiệm lớn trong việc giải quyết các thách thức về phát triển xanh, bền vững do là nơi tiêu thụ một lượng lớn năng lượng hóa thạch và phát thải một số lượng không nhỏ các chất thải ra môi trường, tiêu hao sử dụng tài nguyên tự nhiên có hạn như đất đai, nguồn nước. Do vậy việc quản lý PTĐT gắn với tăng trưởng xanh càng ngày càng cần phải được coi trọng. Chính quyền các đô thị cần thường xuyên đánh giá chất lượng tăng trưởng của đô thị trong mối quan hệ công bằng giữa phát triển kinh tế, xã hội và môi trường. Từ đó, Chính quyền đô thị đưa ra những tầm nhìn, kịch bản PTĐT trên cơ sở thách thức, cơ hội và năng lực thực hiện; xác định các nhóm yếu tố hay là các lĩnh vực cần tập trung trọng điểm để hiện thực hóa các mục tiêu tầm nhìn. Cuối cùng trong cụ thể hóa các nhóm yếu tố/lĩnh vực định hướng kiểm soát quản lý phát triển cần được thực hiện thông qua hệ thống các tiêu chí để thực hiện với những định lượng cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amos, F.J. (1979), *Training for urban management: Proceedings of a symposium in Cologne*, 22nd to 24th September 1976 (OECD urban management studies). Paris: Organisation for Economic Co-operation and Development.
2. Ardeshiri, M. (1996), *Urban management and urban development in Iran*, University of South Australia.
3. Bibri, Simon Elias, and John Krogstie (2020), *Smart eco-city strategies and solutions for sustainability: The cases of Royal Seaport, Stockholm, and Western Harbor, Malmö, Sweden*, Urban science 4.1 (2020): 11.
4. Brokking, Peter, Ulla Mörtberg, and Berit Balfors (2021), *Municipal Practices for Integrated Planning of Nature-Based Solutions in Urban Development in the Stockholm Region*, Sustainability 13.18 (2021): 10389.
5. Bộ Xây dựng, Bộ Đất đai, Hạ tầng và Giao thông Hàn Quốc (MOLIT) (2020), *Cơ sở dữ liệu Đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam- Tài liệu dự án GICC tài trợ, Hội nghị hợp tác Cơ sở hạ tầng toàn cầu lần thứ 8*, GICC 2020

6. Clar, Christoph, and Reinhard Steurer (2021), *Climate change adaptation with green roofs: Instrument choice and facilitating factors in urban areas*, Journal of Urban Affairs (2021): 1-18.

7. Cục Phát triển đô thị (2020), *Báo cáo kết quả thực hiện Tăng trưởng xanh*, Hà Nội

8. Trương Khánh Dương, Trương Tân, *Kinh nghiệm phát triển công trình xanh của Singapore*. Tạp chí Xây dựng và Kiến trúc Trung Quốc, số 10/2017. Truy cập tại:

<http://cucgiamdinh.gov.vn/Kinh-nghiem-phat-trien-cong-trinh-xanh-cua-Singapore-412-a811.aspx>

9. Phạm Đi (2015), *Một số nhận thức chưa đúng về quản lý đô thị hiện đại*. Truy cập tại địa chỉ:

<https://dothi.hcmussh.edu.vn/?ArticleId=836a1f7d-5bbc-4695-9832-062078267570>

10. David, F.D.a.W. (1998), *Training for IUIDP: Ideas, Integration and Implementation*, Rotterdam, The Netherlands: HIS.

11. Frank Schwartz, Ronald Eckert, Andreas Gravert, Ralf kersten, Ulrike schinkel (2012), *Sustainable strategies for climate-oriented urban structures- energy-efficient housing typologies and comprehensive environment protection for egacities of tomorrow*, Conference "Viet Nam cities tomorrow - Actions today" 2012, Ha Noi, Viet Nam.

12. Nguyễn Trung Hòa (2021), *Chính sách phát triển công trình xanh tại Việt Nam*, Tạp chí Vật liệu xây dựng. Truy cập tại địa chỉ: <https://vatlieuxaydung.org.vn/tin-tuc/san-xuat-xanh/chinh-sach-phat-trien-cong-trinh-xanh-tai-viet-nam-14579.htm>

13. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia khoa học Mác-Lênin (1999), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. Hội đồng công trình xanh Việt Nam, *Công trình xanh, LEED, LOTUS và Green Mark*,

15. Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Tuyết Dung, Nguyễn Thùy Linh (2020), *Kinh tế đô thị*, Nhà Xuất bản xây dựng, Hà Nội.

16. Nguyễn Chí Hùng, *Chiến lược tăng trưởng xanh và thực tế triển khai tại Việt Nam*. Tạp chí Kiến trúc Việt Nam 2015. 11: p. 30-33.

17. Ng, M.K. (2019), *Governing green urbanism: The case of Shenzhen, China*. Journal of Urban Affairs, 41(1): p. 64-82.

18. Trần Thị Bình Minh (2012), *Vai trò của tăng trưởng xanh trong phát triển bền vững và giảm thiểu biến đổi khí hậu của Hàn Quốc*, Luận văn chuyên ngành Châu Á học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội.

19. Trần Quốc Thái (2018), *Báo cáo quản lý đô thị tăng trưởng xanh*, Hội nghị triển khai kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030 và quy định tiêu chí xây dựng đô thị tăng trưởng xanh, Cục Phát triển đô thị, Bộ Xây dựng: TP. HCM.

20. Trần Nguyệt Minh Thu, *Phát triển xã hội: một số quan điểm và kinh nghiệm từ Châu Âu*. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, 2008. 1: p. 40-49.

21. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 23/9/2012 về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh cho thời kỳ 2013 - 2020 và tầm nhìn đến 2050*, Hà Nội

22. Thủ tướng Chính phủ (2014), *Quyết định 403/QĐ-TTg ngày về Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020*, Hà Nội

23. Romaya, S. and C. Rakodi (2002), *Building sustainable urban settlements: approaches and case studies in the developing world*. Intermediate Technology.

24. Willis, K.G. (1996), *Contemporary Issues in Town Planning*, USA: Gower Publishing Company.